

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Văn bản số 655/UBNDT - KHTC ngày 29/4/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc xây kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 1945;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và tình hình thực tế của tỉnh để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và thống nhất.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam từ cấp tỉnh đến cơ sở tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế so sánh của Vùng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với vùng phát triển.

- Cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời củng cố, sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 11% - 12%/năm.

- Phần đầu giảm 80% hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng thoát nghèo/Tổng số hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng thoát nghèo.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; trên 95 % ấp, xã có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 99% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Hoàn thành cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 05 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- 50% lao động trong độ tuổi lao động theo quy định nhà nước được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% ấp có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt tăng 13%/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,8%. 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt trên 0,69.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 40 - 43%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao

động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Phần đầu 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhà ở kiên cố.

- Trên 90 % số xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của cả nước đạt tối thiểu 42%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tiếp tục giữ mức hoặc vượt mức so với giai đoạn trước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo dân tộc thiểu số và đa số được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng

Các tổ chức, cá nhân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó ưu tiên cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo đang sinh sống trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

a) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên

quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên huyện kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng.

đ) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh và địa phương theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với nông nghiệp

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (quốc gia, cấp tỉnh, đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng đẩy mạnh liên kết vùng.

+ Bố trí nguồn lực Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Quy hoạch hệ thống đô thị, khu dân cư mới và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư chấm dứt tình trạng di cư tự phát; nâng cao năng lực ngành xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu

cầu, năng lực, năng khiếu của từng nhóm đối tượng và phù hợp với nhu cầu, tình hình thực tế ở các địa phương nếu có dạy tiếng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông, đào tạo nghề và giải quyết việc làm gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp, phát huy hiệu quả hoạt động tối đa các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nhằm tạo ra sự đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa Việt Nam; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển toàn diện văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, có chính sách hỗ trợ, khuyến khích để giữ gìn, bảo tồn tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa gắn với việc bảo quản, bảo tồn di tích lịch sử ở từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu. Định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa – thể thao các dân tộc thiểu số thiểu số tỉnh Đồng Nai.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thăm hỏi Lễ, Tết truyền thống nhằm phục dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Quốc phòng, an ninh

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi trọng công tác trợ giúp pháp lý và xây dựng tủ sách pháp luật ở các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những các vụ việc phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, chính sách dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Về đối ngoại

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong việc đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng dân tộc dựa trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực (vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của ngân hàng Nhà nước, ngân hàng chính sách xã hội, tổ chức tài chính trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Hàng năm, cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch bằng các dự án, kế hoạch để triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến địa phương đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đối với các huyện không thành lập Phòng Dân tộc phải bố trí đủ nhân lực cho các phòng, ban được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành; giữa các phòng, ban chuyên môn cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: Từ 2021 - 2025.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách mới trên cơ sở tổng kết kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc; Chương trình công tác dân tộc giai đoạn trước, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của tỉnh; tăng cường phân cấp, phân quyền để các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững, trong đó tập trung vào một số chính sách sau:

- + Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ hỗ trợ để tham gia sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Hình thành các khu công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ, du lịch gắn với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội từng địa phương; có chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- + Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) trong phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi, hệ thống thông tin liên lạc, các cơ sở giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội.

+ Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi hoặc ban hành mới các chính sách về các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dạy nghề, giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý kinh tế, tài chính, quản trị sản xuất cho hộ gia đình, nhất là các hộ tham gia vào chuỗi giá trị chung và có hoạt động sản xuất kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; bảo tồn văn hóa truyền thống; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

+ Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các đề án, chính sách về thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy nội lực, khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, của đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với từng địa bàn, phong tục, tập quán của đồng bào.

+ Xây dựng các đề án, dự án để ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu từ các đề tài khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó tập trung vào những vấn đề trọng điểm và các mô hình có tính thực tiễn cao, kinh phí phù hợp với yêu cầu và tập quán sinh hoạt, sản xuất của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí hàng năm theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia hoặc nguồn vận động, tài trợ hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

3. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí tùy vào tình hình ngân sách hàng năm; Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện phù hợp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện “Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đảm bảo việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Chương trình công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất báo cáo UBND tỉnh trong việc thực hiện chiến lược này.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo về tình hình dân tộc, kết quả thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào cuối năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ và lồng ghép các nguồn vốn để triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan thẩm định, bố trí kinh phí, hướng dẫn quản lý sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện chính sách, chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn.

4. Sở Công Thương

Đẩy mạnh thực hiện chính sách khuyến công cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên phát triển doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ vừa và nhỏ và phát triển công nghiệp, thương mại, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thị trường nông thôn vùng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các Sở, ban, ngành trong việc theo dõi, hướng dẫn hỗ trợ các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng đối với các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Thực hiện công tác tuyên truyền và cụ thể hóa các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất như: Thực hiện liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ cây con giống, tập huấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp cho đồng bào dân tộc thiểu số, nước sạch, hạ tầng thủy lợi,... nhằm từng bước giúp hộ dân tộc thiểu số phát triển kinh tế nâng cao chất lượng cuộc sống.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất, khoáng sản, nguồn nước vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác bảo vệ phòng chống ô nhiễm môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng kế

hoạch, triển khai thực hiện các chính sách về đất đai đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ tiên tiến trong việc triển khai chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Sở Lao động – Thương binh và xã hội

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách cho hộ nghèo nói chung và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; xây dựng chương trình đào tạo nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho người dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, đặc biệt là giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phòng, chống các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Sở Nội vụ

- Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số và cán bộ công chức đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

- Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ): Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, các trung tâm có dạy tiếng dân tộc thiểu số hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định; triển khai, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên là con em đồng bào các dân tộc thiểu số hiện đang sống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

11. Sở Y tế

Tăng cường đề xuất đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở, nhất là trạm y tế và trung tâm y tế; nghiên cứu, đề xuất các chính về y tế và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tăng tỷ tham gia bảo hiểm y tế, hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính của trẻ sơ sinh, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi...; tăng cường thu hút nguồn nhân lực y tế cho vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc gắn với hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là vùng sâu, vùng xa nhằm bài trừ tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở, đặc biệt là hiệu quả hoạt động của các Nhà văn hóa dân tộc.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

- Tăng cường các biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển của đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác ở vùng dân tộc thiểu số.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh trong các cuộc họp giao ban báo chí tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về công tác dân tộc (cấp giấy phép về hợp báo, bản tin, tài liệu không kinh doanh); đảm bảo sóng thông tin di động và hạ tầng internet băng rộng được phủ sóng đến các xã vùng dân tộc thiểu số.

15. Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tìm kiếm, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư cho vùng dân tộc thiểu số trong đó ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

16. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, tăng cường công tác chăm lo đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; vận động đồng bào các

dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

18. UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa

Tổ chức, triển khai thực hiện chương trình công tác dân tộc trên địa bàn cấp huyện. Chủ động huy động các nguồn lực và tổ chức lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn, thực hiện có hiệu quả chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện tốt nội dung, mục tiêu của chính sách dân tộc.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện kịp thời. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp tham mưu) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (KGVX);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Văn phòng (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng